

Số: /TTr - SNN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ  
lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới  
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025, với các nội dung chính như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Xây dựng nông thôn mới được xác định là một nhiệm vụ lâu dài, là giải pháp then chốt để phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, trong đó cốt lõi của xây dựng nông thôn mới chính là phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong giai đoạn vừa qua, tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện ban hành nhiều chính sách về đẩy mạnh phát triển sản xuất, trong đó có chính sách về hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015- 2020 và Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung tại Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015. Đây là một chính sách được người dân đặc biệt quan tâm, hưởng ứng tham gia và đã mang lại những hiệu quả nhất định. Giai đoạn 2015-2020, chỉ với hơn 4,47 tỷ đồng ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất đã huy động được 49,5 tỷ đồng vốn tín dụng trong nhân dân. Điều đó cho thấy, với một nguồn lực hỗ trợ tuy không lớn nhưng huy động được nguồn vốn tín dụng khá lớn để phát triển sản xuất, giúp người dân chủ động mạnh dạn mở rộng làm ăn kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, đặc biệt hạn chế tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ trực tiếp của nhà nước, góp phần xây dựng nông thôn mới, xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc.

Trên cơ sở kết quả đạt được, năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2026 và năm 2022 ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ- HĐND ngày 31/5/2022 về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, trong đó có nội dung hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua và ban hành “Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022- 2025” là thực sự cần thiết làm cơ sở cho các địa phương triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nông thôn mới đã đề ra.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nghị quyết quy định một số nội dung về hỗ trợ cấp bù lãi suất trong phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; nhằm tạo điều kiện hỗ trợ người dân giảm chi phí đầu tư, từ đó mạnh dạn vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, tạo thu nhập ổn định nâng cao đời sống góp phần xây dựng nông thôn mới.

### **2. Quan điểm**

- Việc xây dựng các quy định hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển, kinh doanh đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quy định hiện hành để tạo khung pháp lý cho việc thực hiện chính sách.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vay vốn theo đúng đối tượng, nội dung, điều kiện quy định nhằm tạo thu nhập ngày càng cao, ổn định đời sống người dân.

- Đảm bảo tính khả thi cao trong triển khai thực hiện chính sách.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Dự thảo Nghị quyết đã được đánh giá tác động chính sách; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đã được tổng hợp hoàn thiện theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

## **IV. BỐ CỤC DỰ THẢO QUY ĐỊNH NGHỊ QUYẾT**

Bố cục của văn bản gồm: 06 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

- Điều 2: Đối tượng áp dụng
- Điều 3: Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất
- Điều 4: Nội dung, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất vốn vay
- Điều 5: Mức hỗ trợ lãi suất, hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian cho vay
- Điều 6: Nguồn kinh phí thực hiện

## **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn bằng đồng tiền Việt Nam của các tổ chức tín dụng để thực hiện đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại 101 xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, (sau đây gọi là khách hàng) vay vốn sản xuất kinh doanh thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Các tổ chức tín dụng (trừ Ngân hàng chính sách xã hội) thực hiện cho vay để phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là ngân hàng cho vay).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất**

#### **1. Nguyên tắc**

a) Việc hỗ trợ lãi suất chỉ áp dụng đối với các dự án cho vay mới thỏa mãn điều kiện cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng cho vay theo cơ chế tín dụng thông thường.

b) Việc xét chọn dự án cho vay có hỗ trợ lãi suất được thực hiện từ cơ sở, đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch.

c) Việc hỗ trợ lãi suất chỉ được thực hiện một lần đối với một dự án. Trường hợp các văn bản pháp luật khác có quy định cùng nội dung hỗ trợ với quy định hỗ trợ tại Quy định này thì áp dụng mức hỗ trợ có lợi nhất.

#### **2. Điều kiện hỗ trợ lãi suất**

a) Đúng đối tượng, nội dung, lĩnh vực hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 2, Điều 4 của Quy định này.

b) Sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ gốc, lãi theo đúng thỏa thuận với tổ chức tín dụng.

c) Các dự án, phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ủy ban nhân dân xã thẩm định dự án, phương án sản xuất, kinh doanh có mức vốn vay dưới 1 tỷ đồng. Đối với các dự án thực hiện trong phạm vi từ 2 xã trở lên thì Ủy ban nhân dân xã phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi thẩm định (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh có mức vốn vay từ 1- 2 tỷ đồng. Đối với các dự án có mức vay trên 2 tỷ đồng hoặc thực hiện trong phạm vi từ 2 huyện (thị xã) trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến của các Sở, ngành chuyên môn liên quan trước khi thẩm định.

#### **Điều 4. Nội dung, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất vốn vay**

1. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất đối với một số cây trồng, con nuôi tạo sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có thế mạnh của tỉnh được quy định tại Nghị quyết số 162/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.

2. Hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm tiềm năng, đã đạt chứng nhận OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đối với các nội dung:

a) Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP.

b) Đầu tư thiết bị, máy móc, công nghệ phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm OCOP.

c) Đầu tư trung tâm, điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

#### **Điều 5. Mức hỗ trợ lãi suất, hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian cho vay**

1. Mức hỗ trợ lãi suất

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% số tiền lãi cho khách hàng vay trong suốt thời hạn cho vay đối với khoản cho vay ngắn hạn.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% lãi suất đối với 02 năm đầu, từ năm thứ 3 trở đi hỗ trợ 30% lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại các ngân hàng cho vay đối với khoản vay trung, dài hạn.

2. Hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất.

a) Hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất

Căn cứ vào các phương án, dự án sản xuất, kinh doanh, các tổ chức, cá nhân được vay vốn theo các hạn mức khác nhau. Hạn mức cho vay được hỗ trợ lãi suất tối thiểu là 100 triệu đồng/dự án (*Một trăm triệu đồng/dự án*) và tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án (*Hai tỷ đồng/dự án*).

b) Thời gian hỗ trợ lãi suất: Tính từ ngày giải ngân vốn vay đến ngày trả nợ cuối cùng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng không quá ngày 31/12/2025.

### **Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới./.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh./.

*Hồ sơ gửi kèm theo: (Xin gửi kèm theo: 1) Nội dung chi tiết Đề án; 2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, 3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; 4) Báo cáo thẩm định Sở Tư pháp, 5) Báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm định Sở Tư pháp, 6) Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia của các đơn vị, 7) bản chụp các ý kiến tham gia, 8) Văn bản dự thảo xin ý kiến của Tỉnh ủy).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, PGD;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Xuân Hòa**